

# I. NGHỊ QUYẾT

## I. RESOLUTION

# LÂM ĐỒNG



## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Xét Tờ trình số 7582/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Hỗ trợ tín dụng: Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ lãi suất vay thương mại sau khi dự án hoàn thành như sau:

a) Mức hỗ trợ: Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

b) Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 50% tổng mức đầu tư của dự án.

c) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về thời gian hỗ trợ lãi suất và phương thức hỗ trợ lãi suất.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh:

a) Doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, bản quyền giống để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm, môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng được hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nhưng không quá 100 triệu đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ.

b) Doanh nghiệp đầu tư dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt được hỗ trợ 50% chi phí để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường, cây giống nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

c) Doanh nghiệp đầu tư dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh được hỗ trợ 100 triệu đồng/ha để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

3. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động của doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư được hỗ trợ kinh phí trực tiếp đào tạo nghề cho lao động với mức 700 ngàn đồng/tháng/lao động, thời gian hỗ trợ là 03 tháng.

Trường hợp doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị được hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân với mức 200 ngàn đồng/nông dân tham gia liên kết được đào tạo, thời gian hỗ trợ là 03 tháng.

b) Các mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được thực hiện theo dự án đầu tư. Tổng các khoản hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/dự án.

4. Hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông sản:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư nhà máy, cơ sở chế biến nông sản được hỗ trợ 50% kinh phí đầu tư nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng, cơ sở hạ tầng xử lý chất thải, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án,

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư nhà máy, cơ sở bảo quản nông sản (gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, bảo quản lạnh, bảo quản sinh học) được hỗ trợ 50% chi phí đầu tư nhưng không quá 700 triệu đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý chất thải, nhà xưởng và mua thiết bị.

5. Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi bò thịt cao sản được hỗ trợ 500 triệu đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, nhà xưởng và mua thiết bị.

6. Doanh nghiệp có dự án đầu tư thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phế phẩm nông nghiệp được hỗ trợ 40% chi phí mua thiết bị, xây dựng hệ thống xử lý nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

7. Nguồn vốn hỗ trợ: Hàng năm, ngân sách địa phương dành 5% vốn chi cho ngành nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; đồng thời, sử dụng nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các quỹ hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo chính sách quy định tại Nghị quyết này.

## Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng, nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nghị quyết số 150/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018.

## Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ: KH và ĐT, TC, NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- NHNN và các NHTM - chi nhánh tỉnh LĐ;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận



## RESOLUTION

### Issuing the List of projects for encouraging enterprises to invest in the agricultural and rural sector using the local budget capital source in Lam Dong Province

#### THE PEOPLE'S COUNCIL OF LAM DONG PROVINCE 9TH TERM, 6TH SESSION

Pursuant to the Law on local government organization dated June 19th, 2015;

Pursuant to Point a, Clause 1, Article 19 of Decree No. 57/2018/ND-CP dated April 17th, 2018 by the Government on mechanisms and policies to encourage enterprises to invest in the agricultural and rural sector;

Considering Statement No. 7582/TTr-UBND dated November 16th, 2018 by the Provincial People's Committee on issuing the Resolution promulgating specific policies to encourage enterprises to invest in the agricultural and rural sector using the local budget capital source in Lam Dong Province; verification report of the Economic-Budget Board of the Provincial People's Council; opinions of delegates of the People's Council at the session.

#### HEREBY PASSES THE FOLLOWING RESOLUTION:

**Article 1.** Promulgating specific policies to encourage enterprises to invest in the agricultural and rural sector using the local budget capital source in Lam Dong Province as follows:

1. Credit support: Enterprises with investment projects in the agricultural and rural sector will be supported with commercial loan interest rates after the projects are completed as follows:

a) Support level: Equal to the difference between the commercial loan interest rate and the investment incentive state credit interest rate calculated on the actual outstanding balance at the time of considering the support documents.

b) Loan limit with interest rate support: No more than 50% of the total investment of the project.

c) Assigning the Provincial People's Committee to specify the period and method of interest rate support.

2. Supporting enterprises to research, transfer and apply high-tech agriculture, organic agriculture and smart agriculture:

a) Enterprises that carry out scientific research projects, purchase technology copyrights, breed copyrights to create new products, improve technology, minimize environmental pollution, save raw materials and energy are entitled to a support of 50% of the implementation cost but no more than VND 100 million/project/copyright/technology.

b) Enterprises investing in projects for production of plant varieties and animal breeds, and trial planting of new plants of high economic value, approved by the Provincial People's Committee, are entitled to a support of 50% of the cost for infrastructure, equipment, environmental treatment and seedlings but no more than VND 1 billion/project.

c) Enterprises investing in hi-tech agriculture, organic agriculture and smart agriculture projects are entitled to a support of VND 100 million/ha for infrastructure, equipment and environmental treatment, but no more than VND 1 billion/project.

3. Supporting vocational training for employees of enterprises:

a) Enterprises having agricultural projects with special investment incentives, investment incentives and investment encouragement are entitled to direct funding for vocational training for employees at the rate of VND 700,000/month/employee. The support period is 3 months.

Enterprises participating in value chain linkages are entitled to funding for training organization and technical guidance for farmers at the rate of VND 200,000/farmer trainee; the support period is 03 months.

b) The support levels specified at paragraph a, clause 3 of this Article shall be implemented according to the investment project. The total support amount does not exceed VND 200 million/project.

4. Supporting investment in agricultural product preservation and processing establishments:

a) Enterprises with investment projects for agricultural product processing factories or establishments are entitled to funding of 50% of the investment cost, but no more than VND 2 billion/project for building the waste treatment infrastructure and workshops and purchasing equipment in the project fence.

b) Enterprises with investment projects for agricultural product preservation factories or establishments (including drying, irradiation, sterilization, cold preservation, biological preservation) are entitled to funding of 50% of the investment cost but no more than VND 700 million/project to build the waste treatment infrastructure and workshops and purchase equipment.

5. Enterprises with investment projects for high-yield beef cattle breeding establishment are entitled to funding of VND 500 million/project to build waste treatment infrastructure and workshops and purchase equipment.

6. Enterprises with investment projects for collection and treatment of rural domestic solid waste, pesticide packages and agricultural wastes are entitled to funding of 40% of the cost of purchasing equipment and building treatment systems but no more than VND 1 billion/project.

7. Support capital source: Annually, 5% of the local budget is spent on the agricultural sector to implement enterprise support policies; at the same time, the integrated capital sources from socio-economic development programs and projects and other lawful funds are used to support enterprises in accordance with the policies specified in this Resolution.

#### Article 2.

1. Assigning the Provincial People's Committee to organize the implementation of this Resolution.

2. The standing committee of the Provincial People's Council, committees of the Provincial People's Council and delegates of the Provincial People's Council supervise the implementation of the Resolution according to the laws.

3. Resolution No. 150/2015/NQ-HDND dated December 11th, 2015 by the Provincial People's Council on specific policies to encourage enterprises to invest in the agricultural and rural sector becomes null and void from the effective date of this Resolution.

This Resolution is adopted at the 6th session of the 9th People's Council of Lam Dong Province on December 13th, 2018 and becomes effective from December 23rd, 2018.

#### Recipients:

- Standing Committee of the National Assembly, Government;
- National Assembly Office, Government Office;
- Ministries of Planning and Investment, Finance, Agriculture and Rural Development;
- Document Inspection Bureau of the Ministry of Justice;
- Standing committees of the provincial committee of the Party and the Provincial People's Council;
- Provincial People's Committee, Provincial Vietnamese Fatherland Front Committee;
- National Assembly Delegation of Lam Dong Province;
- 9th Provincial People's Council Delegation;
- Provincial-level departments, committees, branches and unions;
- The State Bank of Vietnam and commercial banks - Lam Dong Province branches;
- Standing committees of People's Councils and People's Committees of districts and cities;
- Provincial Electronic Information Portal;
- Provincial Radio and Television Station, Lam Dong Newspaper;
- Provincial Gazette Center;
- Provincial Archives Bureau;
- Electronic information page of the Provincial People's Council;
- Kept by the Archives and on file of the session.

CHAIRMAN  
Tran Duc Quan  
(Signed and sealed)





# II. QUYẾT ĐỊNH

## II. DECISION



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 1410/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 11 tháng 8 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1262/KHĐT-KTN ngày 27/7/2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

*(Có danh mục các dự án kèm theo)*

### Điều 2.


1. Các nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cho các dự án tạm tính trên cơ sở quy định của Nghị quyết 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng; khi triển khai thực hiện từng dự án, các nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ sẽ được chuẩn xác lại theo thực tế triển khai của từng dự án, khả năng cân đối ngân sách và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nguồn vốn hỗ trợ: Hàng năm ngân sách tỉnh dành 5% vốn chi cho ngành nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời sử



dụng vốn lồng ghép từ các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội và các quỹ hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Hàng năm Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- TTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu VT, NN, KH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm S

## DECISION

### Issuing policies of encouraging enterprises to invest in the agricultural and rural sector in the period of 2020-2024 in Lam Dong Province

#### THE PEOPLE'S COMMITTEE OF LAM DONG PROVINCE

*Pursuant to the Law on local government organization dated June 19th, 2015; Law on amending and supplementing some articles of the Government Organization Law and Local Government Organization Law dated November 22nd, 2019;*

*Pursuant to Decree No. 57/2018/ND-CP dated April 17th, 2018 by the Government on mechanisms and policies to encourage enterprises to invest in the agricultural and rural sector;*

*Pursuant to Circular No. 04/2018/TT-BKHDT dated December 6th, 2018 by the Ministry of Planning and Investment on guiding the implementation of Decree No. 57/2018/ND-CP dated April 17th, 2018 by the Government;*

*Pursuant to Resolution No. 112/2018/NQ-HDND dated December 13th, 2018 by the People's Council of Lam Dong Province;*

*According to the request of the Director of the Department of Planning and Investment shown in Document No. 1262/KHDT-KTN dated July 27th, 2020.*

#### HEREBY DECIDES

**Article 1.** To issue the List of projects for encouraging enterprises to invest in the agricultural and rural sector in the period of 2020-2024 in Lam Dong Province hereunder.

(See the list of projects attached)

**Article 2.**

1. The support contents and levels for the projects are estimated on the basis of regulations specified in Resolution No. 112/2018/NQ-HDND dated December 13th, 2018 by the People's Council of Lam Dong Province. When individual projects are developed, the support contents and levels shall be re-corrected according to the development situation of the project, budget balance capacity and related guidance documents of competent authorities.

2. Support capital source: Annually, 5% of the local budget is spent on the agricultural



sector to implement enterprise support policies; at the same time, the integrated capital sources from socio-economic development programs and projects and other lawful funds are used to give support to enterprises.

3. The Department of Planning and Investment reviews the list of projects for encouraging enterprises to invest in the agricultural and rural sector and advises the People's Committee to supplement and modify that list.

**Article 3.** The Decision becomes effective from the date of signing. The Manager of the National Assembly Delegation Office, the Provincial People's Council and People's Committee; Directors of Departments of Planning and Investment, Finance, Industry and Trade, Construction, Agriculture and Rural Development; Chairpersons of People's Committees of districts, Da Lat City and Bao Loc City; heads of agencies, organizations and individuals concerned are responsible to comply with this Decision.

Recipients:

- Standing committees of the provincial committee of the Party and the Provincial People's Council;
- Chairman and Vice Chairpersons of the Provincial People's Committee;
- As mentioned in Article 3;
- Provincial Electronic Information Portal;
- Provincial Radio and Television Station, Lam Dong Newspaper;
- Provincial Gazette - Computing Center;
- Office Leader;
- Kept by the Archives, Department of Agriculture and Rural Development, Department of Planning and Investment, TH2.

**FOR THE PEOPLE'S COMMITTEE**

**CHAIRMAN**

**VICE CHAIRMAN**

**Pham S**

(Signed and sealed)



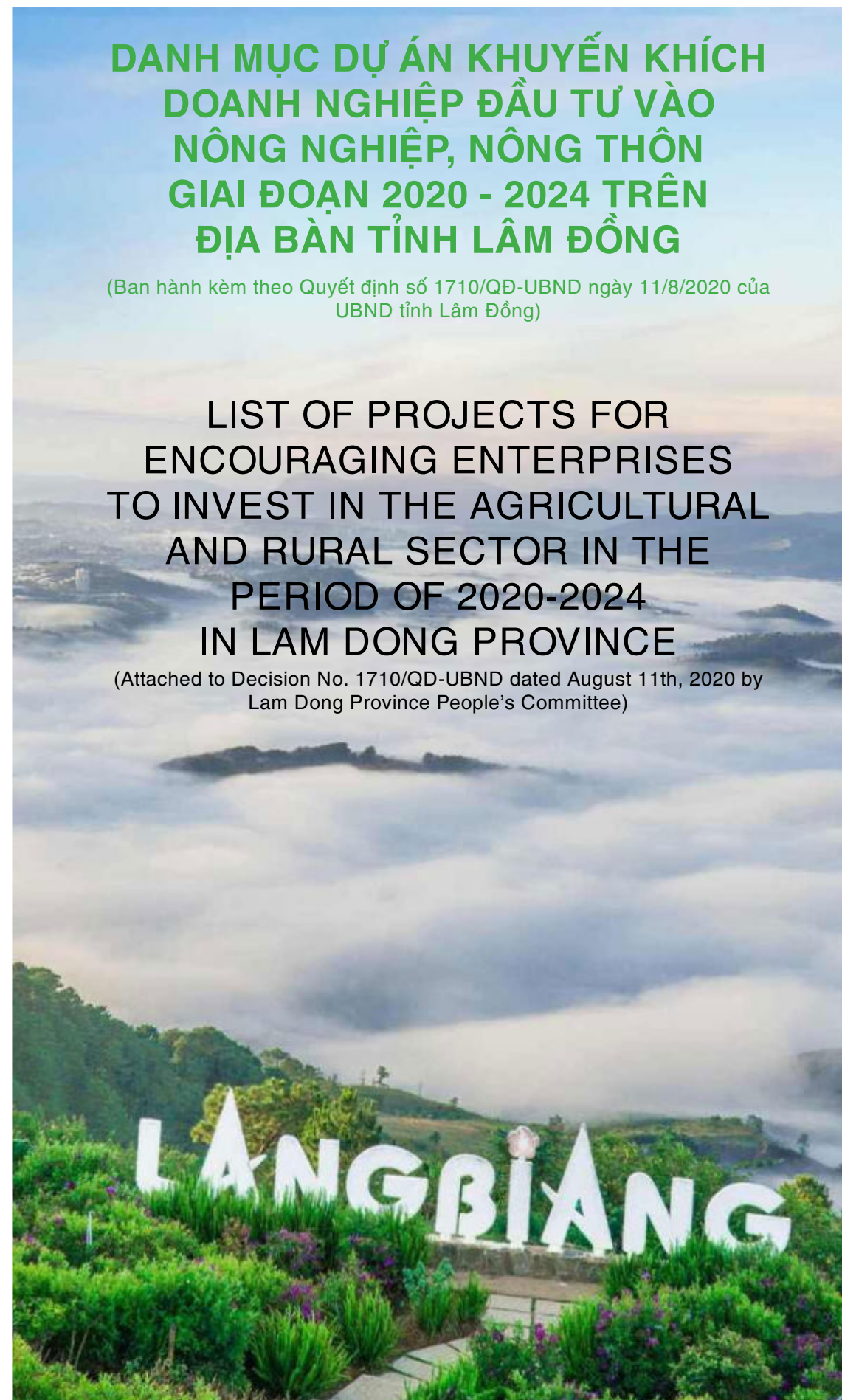
**Phạm S**

## DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2020 - 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của  
UBND tỉnh Lâm Đồng)

## LIST OF PROJECTS FOR ENCOURAGING ENTERPRISES TO INVEST IN THE AGRICULTURAL AND RURAL SECTOR IN THE PERIOD OF 2020-2024 IN LAM DONG PROVINCE

(Attached to Decision No. 1710/QĐ-UBND dated August 11th, 2020 by  
Lam Dong Province People's Committee)





STT	Tên dự án	Số dự án	Quy mô/công suất	Địa điểm	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết	
						NSNN	Ghi chú
1	Lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, chăn nuôi	11			216.000	10.000	
1	Dự án nhập nội, lai tạo các giống hoa chất lượng cao phục vụ xuất khẩu	2	Sản lượng 250 triệu cành	Xã Phúc Thọ, Lâm Hà và xã Xuân Thọ, Đà Lạt	20.000	2.000z	Hỗ trợ tối đa 01 tỷ/1 dự án
2	Dự án sản xuất giống hoa bằng công nghệ nuôi cấy đỉnh sinh trưởng	1	Sản lượng từ 5-10 triệu cây giống	Xã Xuân Thọ - thành phố Đà Lạt	15.000	1.000	
3	Dự án sản xuất trứng giống tằm	2	Sản lượng 100.000 hộp/năm	Xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà và xã Đambri, thành phố Bảo Lộc	36.000	2.000	Hỗ trợ tối đa 01 tỷ/1 dự án
4	Dự án Trang trại chăn nuôi heo nái công nghệ cao	1	Quy mô 20.000 con	Huyện Lâm Hà	82.000	1.000	
5	Dự án sản xuất chăn nuôi bò giống và tiêu thụ bò thịt	1	Quy mô: 1500 bò thịt, 500 bò giống Diện tích: 1-2 ha	Xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc	25.000	500	
6	Dự án sản xuất chăn nuôi bò thịt cao sản và tiêu thụ sản phẩm bò thịt	1	Diện tích: 03 ha; Quy mô: chăn nuôi 500 con bò thịt và tiêu thụ khoảng 1.000 con bò thịt/năm	Xã Tu Tra, huyện Đơn Dương	8.000	500	
7	Dự án chăn nuôi bò sữa hữu cơ	3	Diện tích: 50 ha; Quy mô: chăn nuôi 1000 con bò thịt/năm	Huyện Đơn Dương, huyện Đức Trọng, huyện Di Linh	30.000	3.000	Hỗ trợ tối đa 01 tỷ/1 dự án

No.	Project name	Number of projects	Scale/capacity	Location	Investment capital (million VND)	Detail	
						State budget	Note
1	Field of production of plant varieties and animal breeds, and breeding	11			216,000	10,000	
1	Project for importing domestically and creating high-quality flower varieties by cross-breeding for export	2	Production: 250 million branches	Phuc Tho Commune, Lam Ha and Xuan Tho Commune, Da Lat	20,000	2,000	Maximum support of VND 1 billion/project
2	Project for producing flower varieties by growth apex culture technology	1	Production: 5-10 million seedlings	Xuan Tho Commune, Da Lat City	15,000	1,000	
3	Project for producing silkworm variety eggs	2	Production: 100,000 boxes/year	Gia Lam Commune, Lam Ha District and Dambri Commune, Bao Loc City	36,000	2,000	Maximum support of VND 1 billion/project
4	High-tech sow breeding farm project	1	Scale: 20,000 sows	Lam Ha District	82,000	1,000	
5	Project for producing and raising breeding cows and consuming beeves	1	Scale: 1500 beeves, 500 breeding cows Area: 1-2 ha	Dai Lao Commune, Bao Loc City	25,000	500	
6	Project for producing and raising high-yield beeves and consuming beef products	1	Area: 03 ha; Scale: raising 500 beeves and consuming about 1,000 beeves/year	Tu Tra Commune, Don Duong District	8,000	500	
7	Organic dairy cow raising project	3	Area: 50 ha; Scale: raising 1000 dairy cows/year	Don Duong District, Duc Trong District, Di Linh District	30,000	3,000	Maximum support of VND 1 billion/project







STT	Tên dự án	Số dự án	Quy mô/công suất	Địa điểm	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết	
						NSNN	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hữu cơ</b>	<b>5</b>			<b>235.000</b>	<b>5.000</b>	
1	Dự án sản xuất rau hữu cơ	1	Quy mô: 100 ha	Thôn R'Lom, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương	70.000	1.000	
2	Dự án sản xuất chè hữu cơ	1	Quy mô: 10 ha	Huyện Bảo Lâm	5.000	1.000	
3	Dự án sản xuất cà phê Robusta hữu cơ	1	Quy mô: 353 ha	Xã Nam Hà, huyện Lâm Hà	150.000	1.000	
4	Dự án sản xuất cà phê Arabica hữu cơ	1	Quy mô: 10 ha	Huyện Lạc Dương	5.000	1.000	
5	Dự án sản xuất cây ăn quả hữu cơ	1	Quy mô: 10 ha	Huyện Đạ Huoai (ưu tiên khu vực xã Hà Lâm)	5.000	1.000	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất phân bón hữu cơ</b>	<b>2</b>			<b>88.000</b>	<b>783</b>	
1	Dự án nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	1	Quy mô: 3,83 ha; Công suất: 6.000 tấn/năm	Thôn Thuận Hà, xã Đạ Lây, huyện Đạ Tẻh	38.000	383	
2	Dự án nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ	1	Quy mô: 4 ha; Công suất: 100.000 tấn/năm	Thôn 2, Xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên (Khu vực dự kiến quy hoạch CCN Cát Tiên)	50.000	400	

No.	Project name	Number of projects	Scale/capacity	Location	Investment capital (million VND)	Detail	
						State budget	Note
<b>II</b>	<b>Organic agricultural production field</b>	<b>5</b>			<b>235,000</b>	<b>5,000</b>	
1	Organic vegetable production project	1	Scale: 100 ha	R'Lom Hamlet, Tu Tra Commune, Don Duong District	70,000	1,000	
2	Organic tea production project	1	Scale: 10 ha	Bao Lam District	5,000	1,000	
3	Organic Robusta coffee production project	1	Scale: 353 ha	Nam Ha Commune, Lam Ha District	150,000	1,000	
4	Organic Arabica coffee production project	1	Scale: 10 ha	Lac Duong District	5,000	1,000	
5	Organic fruit-tree production project	1	Scale: 10 ha	Da Huoai District (giving priority to Ha Lam Commune area)	5,000	1,000	
<b>III</b>	<b>Organic fertilizer production field</b>	<b>2</b>			<b>88,000</b>	<b>783</b>	
1	Organic fertilizer manufacturer project	1	Scale: 3.83 ha; Capacity: 6,000 tons/year	Thuan Ha Hamlet, Da Lay Commune, Da Teh District	38,000	383	
2	Organic fertilizer manufacturer project	1	Scale: 4 ha; Capacity: 100,000 tons/year	Hamlet 2, Duc Pho Commune, Cat Tien District (expected Cat Tien Industrial Cluster planning area)	50,000	400	





STT	Tên dự án	Số dự án	Quy mô/công suất	Địa điểm	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết	
						NSNN	Ghi chú
IV	<b>Lĩnh vực bảo quản, chế biến</b>	<b>12</b>			<b>511.000</b>	<b>27.500</b>	
1	Dự án nhà máy chế biến cà phê rang xay	2	Công suất: 50 tấn/năm	Phường Lộc Sơn, Bảo Lộc	20.000	2.000	
			Công suất: 200 tấn/năm	Phường Lộc Sơn, Bảo Lộc	25.000	2.000	
2	Dự án nhà máy chế biến trái cây	1	Công suất: 200 tấn/năm Quy mô: 2-3 ha	Phường Lộc Sơn, Bảo Lộc	25.000	2.000	
3	Dự án nhà máy chế biến sữa bò	1	Công suất: 200 tấn/năm Quy mô: 2-3 ha	Xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc	25.000	2.000	
4	Dự án xây dựng nhà máy chế biến rau, quả và bảo quản nông sản	1	Công suất: 30.000 tấn/năm	Huyện Lạc Dương	33.000	2.700	
5	Dự án xây dựng nhà máy chế biến rau, quả cấp đông và bảo quản nông sản	1	Công suất: 10.000 tấn/năm	Huyện Đức Trọng, huyện Đơn Dương	87.000	5.400	Hỗ trợ tối đa 02 tỷ/1 dự án chế biến và 700 triệu/1 dự án bảo quản
	Dự án xây dựng nhà máy chế biến cà chua và bảo quản nông sản	1	Công suất: 10.000 tấn/năm	Huyện Đức Trọng, hoặc Cụm Công nghiệp Ka Đô, Đơn Dương	71.000	5.400	Hỗ trợ tối đa 02 tỷ/1 dự án chế biến và 700 triệu/1 dự án bảo quản

No.	Project name	Number of projects	Scale/capacity	Location	Investment capital (million VND)	Detail	
						State budget	Note
IV	<b>Preservation and processing field</b>	<b>12</b>			<b>511,000</b>	<b>27,500</b>	
1	Milled roasted coffee processing plant project	2	Capacity: 50 tons/year	Loc Son Ward, Bao Loc	20,000	2,000	
			Capacity: 200 tons/year	Loc Son Ward, Bao Loc	25,000	2,000	
2	Fruit processing plant project	1	Capacity: 200 tons/year	Loc Son Ward, Bao Loc	25,000	2,000	
3	Cow's milk processing plant project	1	Capacity: 200 tons/year	Dai Lao Commune, Bao Loc City	25,000	2,000	
4	Project for building the fruit and vegetable processing and agricultural product preservation plant	1	Capacity: 30,000 tons/year	Lac Duong District	33,000	2,700	
5	Project for building the frozen fruit and vegetable processing and agricultural product preservation plant	1	Capacity: 10,000 tons/year	Duc Trong District, Don Duong District	87,000	5,400	Maximum support of VND 2 billion/ processing project and VND 700 million/ preservation project
	Project for building the tomato processing and agricultural product preservation plant	1	Capacity: 10,000 tons/year	Duc Trong District, or Ka Do Industrial Cluster, Don Duong	71,000	5,400	Maximum support of VND 2 billion/ processing project and VND 700 million/ preservation project



STT	Tên dự án	Số dự án	Quy mô/công suất	Địa điểm	Vốn đầu tư (triệu đồng)	Chi tiết	
						NSNN	Ghi chú
6	Dự án xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su	1	Công suất: 5.000 tấn mủ/năm/dự án	Huyện Đạ Tẻh hoặc huyện Bảo Lâm	75.000	2.000	
7	Dự án xây dựng nhà máy sơ chế, chế biến sầu riêng và bảo quản nông sản	1	Công suất: 10.000 tấn/năm/DA	Huyện Đạ Huoai	25.000	2.700	Hỗ trợ tối đa 02 tỷ/1 dự án chế biến và 700 triệu/1 dự án bảo quản
8	Dự án Nhà máy chế biến dược liệu	1	Công suất: 2.000-3.000 tấn nguyên liệu/năm Quy mô: 02 ha	Tiểu khu 97, Xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương	100.000	2.000	
9	Dự án Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	1	Theo dự án	Cụm Công nghiệp Tam Bó và địa bàn huyện Di Linh	30.000	2.000	
V	<b>Lĩnh vực xử lý chất thải sinh hoạt</b>	1			<b>30.000</b>	<b>1.000</b>	
1	Dự án đầu tư thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn, bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phế phẩm nông nghiệp	1	Công suất: 25-30 tấn/tháng	Xã Phú Hội, huyện Đức Trọng	30.000	1.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>31</b>			<b>1.080.000</b>	<b>44.283</b>	

No.	Project name	Number of projects	Scale/capacity	Location	Investment capital (million VND)	Detail	
						State budget	Note
6	Project for building the rubber latex processing plant	1	Capacity: 5,000 tons of latex/year/project	Da Teh District or Bao Lam District	75,000	2,000	
7	Project for building the plant for preliminarily processing and processing durian and preserving agricultural products	1	Capacity: 10,000 tons/year/project	Da Huoai District	25,000	2,700	Maximum support of VND 2 billion/processing project and VND 700 million/preservation project
8	Raw medicine processing plant project	1	Capacity: 2,000-3,000 tons of raw medicine/year Scale: 02 ha	Subarea 97, Da Nhim Commune, Lac Duong District	100,000	2,000	
9	Livestock food processing plant project	1	According to the project	Tam Bo Industrial Cluster and Di Linh District area	30,000	2,000	
V	<b>Domestic waste treatment field</b>	1			<b>30,000</b>	<b>1,000</b>	
1	Investment project for collecting and treating rural domestic solid wastes, pesticide packages and agricultural wastes	1	Capacity: 25-30 tons/month	Phu Hoi Commune, Duc Trong District	30,000	1,000	
<b>Total</b>		<b>31</b>			<b>1,080,000</b>	<b>44,283</b>	





Chính sách và danh mục  
dự án khuyến khích  
doanh nghiệp đầu tư  
vào nông nghiệp, nông thôn  
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

